

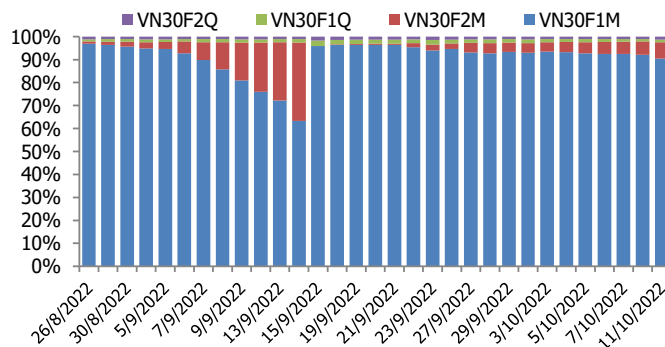
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	9	989.00	42,505
VN30F2211	17/11/2022	37	984.60	3,347
VN30F2303	16/3/2023	156	984.00	504
VN30F2306	15/6/2023	247	983.90	619

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 42,1 đến 48 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 37,25 điểm. Do đó, basis cả các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 434.072 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 2.445 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.566 hợp đồng
- Thị trường cơ sở quay lại xu hướng giảm sau phiên hồi phục mang tính kỹ thuật hôm qua, kể từ khi chỉ số Vn-Index để mất ngưỡng tâm lý 1200 điểm chưa có nhịp hồi nào quá 1 phiên. Tâm điểm của thị trường phiên này tập trung ở nhóm cổ phiếu ngân hàng và bất động sản với nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn. Trong bối cảnh hiện tại, ngưỡng 1000 điểm đối với chỉ số Vn-Index rất khó giữ khi nhiều cổ phiếu lớn đã để mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng. Chỉ số Vn-Index đã về cuối năm 2019 (trước nhịp giảm covid), nhiều cổ phiếu cũng đã giảm về mức đáy covid, hệ số P/E của thị trường cũng đang ở mức 10,9 lần (tương đương đáy covid).
- Các chỉ số chính vẫn đang trong trend giảm do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Tuy nhiên, chỉ số VN30-Index và VN30F1M đang tiệm cận vùng hỗ trợ 980-1000 điểm nên kỳ vọng sẽ có nhịp hồi kỹ thuật quanh ngưỡng này. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 979-983 điểm hoặc 960-965 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1000-1006 điểm. Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 950-960 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

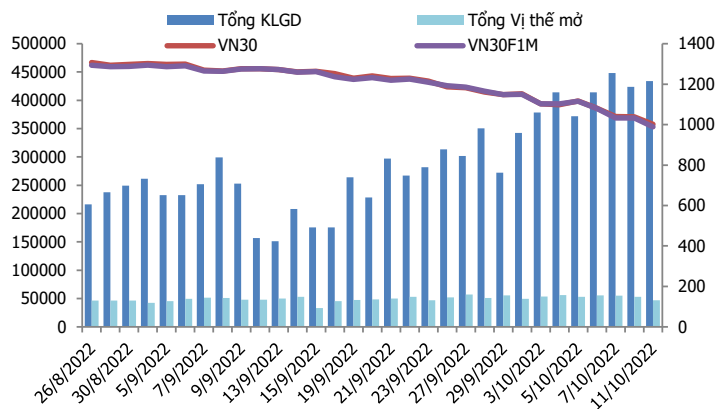
Chiến lược Short sẽ được ưu tiên kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 1000-1006 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 983 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 979-983 điểm hoặc 960-965 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược Short vẫn được ưu tiên trong các nhịp hồi, 2 vùng hỗ trợ phía dưới của chỉ số ở 979-983 điểm và 960-965 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

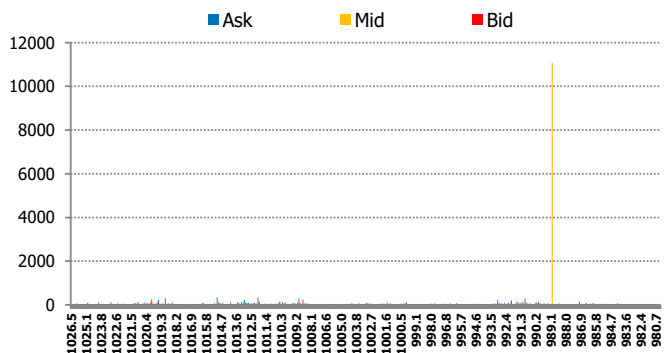
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	989.0	-4.21	432,443	2.4	42,505	-12.7
VN30F2211	984.6	-4.64	1,346	4.1	3,347	8.9
VN30F2303	984.0	-4.65	100	-29.1	504	-6.5
VN30F2306	983.9	-4.10	183	52.5	619	6.5
Tổng			434,072	2.4	46,975	-11.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 42,1 đến 48 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 37,25 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 2,38% so với phiên liền trước, đạt 434.072 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 432.443 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 2.445 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.566 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.002 điểm (cao hơn 13 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.002,99 điểm (+18,39 điểm), VN30F2212 là 1.007,22 điểm (+23,22 điểm) và VN30F2303 là 1.010,47 điểm (+26,57 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

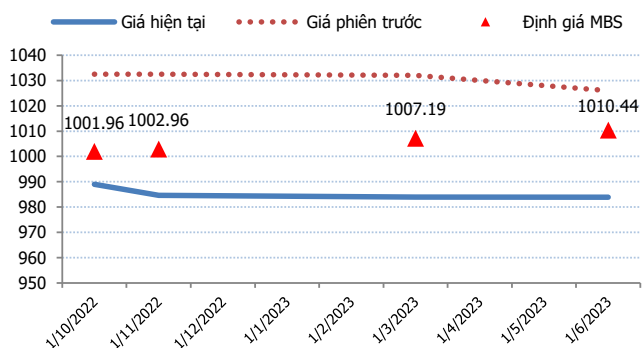
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	979-983	960-965	880-886
Kháng cự	1000-1006	1020-1028	1130-1150

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.4	0.00	-4.4	-2.36
VN30F1Q - VN30F1M	-5	-0.50	-4.5	-0.66
VN30F1Q - VN30F2M	-0.6	-0.50	-0.1	1.7
VN30F2Q - VN30F1M	-5.1	-6.50	1.4	-2.42
VN30F2Q - VN30F2M	-0.7	-6.50	5.8	-0.06
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.1	-6.00	5.9	-1.76

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

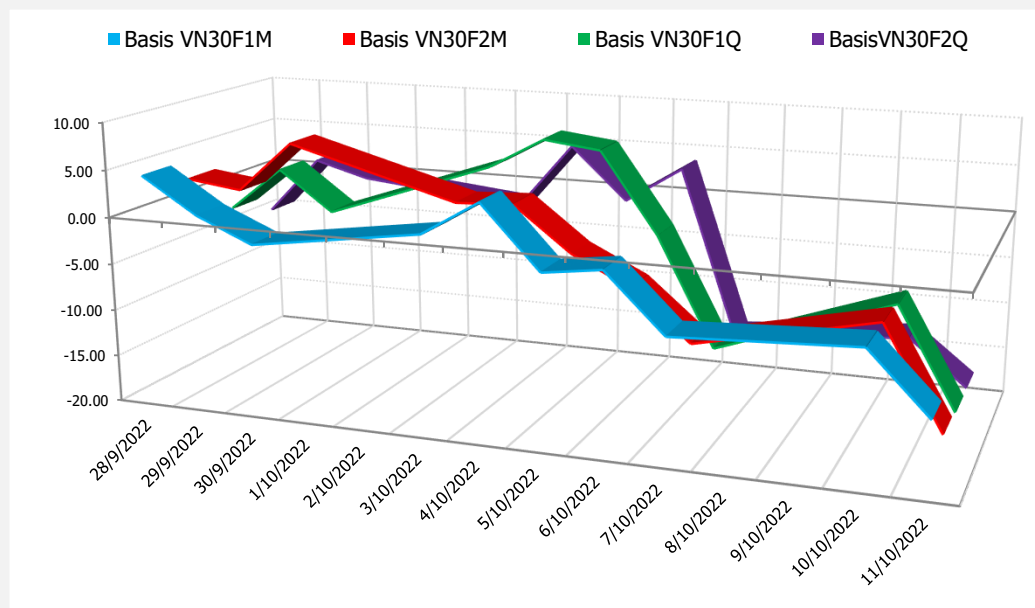


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 42,1 đến 48 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 37,25 điểm. Do đó, basis cả các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở.

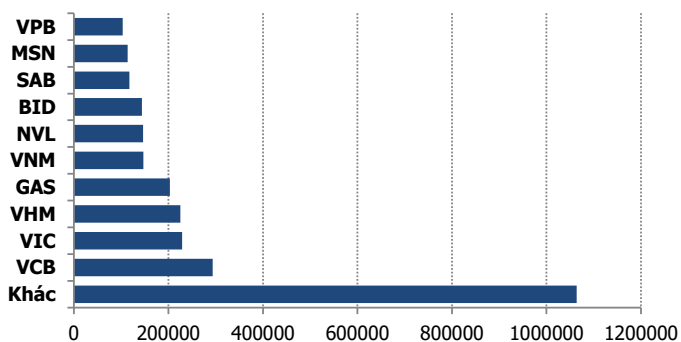
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,1 điểm đến -0,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) giảm đi 4,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

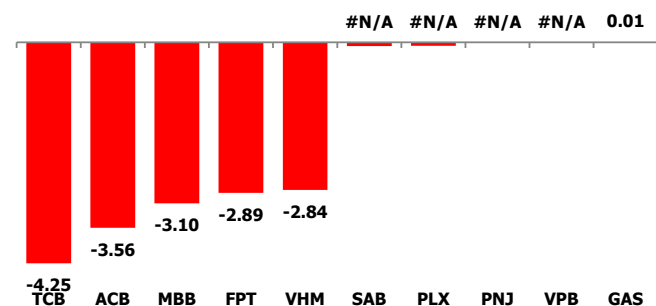


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1006.2	1001.68
Thay đổi	-36.28	-37.25
%Chg	-3.48	-3.59
YTD	-32.84	-34.77
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,011.49	2,786.43
P/E	10.87	8.67
P/B	1.67	1.64

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm sâu trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (28) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 1 mã đứng tham chiếu. TCB và ACB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,25 điểm và -3,56 điểm; ngoài ra MBB, FPT hay VHM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 37,25 điểm (-3,59%) xuống 1.001,68 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 247,31 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.014 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 132,99 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VIC (+66 tỷ đồng), DGC (+49 tỷ đồng), VNM (+47 tỷ đồng), MSN (+43 tỷ đồng), DPM (+31 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,006.20	(3.48)	10.87	(32.84)
Dow Jones	29,239.19	0.12	16.13	(19.54)
S&P500	3,588.84	(0.65)	17.58	(24.70)
Nikkei 225	26,394.56	(0.03)	26.58	(8.33)
Shanghai	2,979.79	0.19	13.05	(18.13)
DAX	12,220.25	(0.43)	11.92	(23.07)
Vàng	1,665.69	(0.04)		(8.94)
Dầu WTI	88.86	(0.55)		18.15

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 10/10/2022			
Thứ Ba - 11/10/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 8)	5.5%	5.9%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 9)	6.3K	4.2K	
Thứ Tư - 12/10/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.2%	0.0%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	4.4%		
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.2%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.0%		
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.1%	0.2%	
Thứ Năm - 13/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 9)	10.0%	10.0%	
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.1%	0.2%	
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	8.3%	8.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	219K	225K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.356M		
Thứ Sáu - 14/10/2022			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.3%	-0.1%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm vào ngày thứ Ba (11/10), đảo chiều từ đà tăng hồi đầu phiên khi nhà đầu tư chờ đợi dữ liệu lạm phát quan trọng công bố vào cuối tuần sẽ cung cấp cho Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thông tin cập nhật về tình hình kinh tế Mỹ. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 giảm 0,65% xuống 3.588,84 điểm, sau khi phục hồi từ mức đáy nhiều năm vào đầu phiên. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,10% còn 10.426,19 điểm, mức đóng cửa thấp nhất kể từ tháng 7/2020. Đà giảm điểm vào ngày thứ Ba đánh dấu phiên sụt giảm thứ 5 liên tiếp của cả 2 chỉ số này.
- Giá dầu giảm 2% vào ngày thứ Ba (11/10), nối dài đà giảm gần 2% trong phiên trước đó, khi những lo ngại về suy thoái và sự bùng phát số ca nhiễm Covid-19 ở Trung Quốc làm tăng lo ngại về nhu cầu toàn cầu. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent lùi 1,90 USD (tương đương 2%) xuống 94,29 USD/thùng.
- Giá vàng đã rút khỏi mức đáy 1 tuần vào ngày thứ Ba (11/10), được hỗ trợ bởi đồng USD suy yếu, trong khi nhà đầu tư chuẩn bị cho một báo cáo lạm phát quan trọng của Mỹ dự kiến sẽ ảnh hưởng đến lập trường chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed).

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, ACB và MBB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm mạnh. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -4,25 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.40	15,350	0.00	7.34%	282.867	0.00	6.13	1.13
VHM	Real Estate Management & Development	6.99	51,800	-3.90	3.54%	209.675	-2.84	8.00	1.86
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.84	71,000	-4.05	4.23%	115.198	-2.89	15.73	3.98
VNM	Food Products	6.06	70,200	-0.43	2.73%	120.962	-0.26	17.31	4.30
NVL	Real Estate Management & Development	6.04	75,000	-1.83	6.61%	328.583	-1.13	45.42	3.94
VIC	Real Estate Management & Development	5.91	60,000	-0.33	6.00%	128.651	-0.20	#N/A N/A	2.12
MWG	Specialty Retail	5.86	55,400	-2.98	6.47%	129.371	-1.80	16.12	3.62
HPG	Metals & Mining	5.78	17,500	-4.63	6.05%	470.428	-2.81	3.69	1.02
TCB	Banks	5.66	24,000	-6.98	7.50%	511.377	-4.25	4.16	0.81
MSN	Food Products	5.28	79,800	-0.87	6.94%	151.511	-0.46	11.13	3.89
ACB	Banks	5.19	17,500	-6.42	7.16%	116.015	-3.56	5.03	1.14
MBB	Banks	4.13	16,050	-6.96	7.79%	316.934	-3.10	4.63	1.08
VCB	Banks	3.33	62,000	-4.76	6.45%	73.732	-1.67	11.76	2.39
STB	Banks	3.09	15,850	-6.76	7.26%	400.898	-2.24	8.33	0.83
VJC	Airlines	2.99	107,000	-2.73	5.37%	66.875	-0.84	607.36	3.37
HDB	Banks	2.95	16,200	-4.14	6.92%	73.298	-1.27	5.83	1.23
VIB	#N/A	2.32	19,350	-3.01	6.72%	47.639	#N/A	5.67	1.44
VRE	Real Estate Management & Development	2.22	23,650	-6.89	8.25%	62.817	-1.65	41.45	1.69
SSI	Capital Markets	1.74	16,200	-6.90	7.41%	271.913	-1.29	6.06	1.20
TPB	Banks	1.58	19,350	-6.97	3.36%	174.712	-1.19	5.52	1.06
CTG	Banks	1.47	19,800	-4.35	6.41%	109.841	-0.67	6.48	0.93
PDR	Capital Markets	1.35	48,800	-2.59	5.68%	78.884	-0.36	15.65	4.25
SAB	Food Products	1.34	183,500	-0.54	1.87%	29.111	-0.07	26.15	5.12
KDH	Real Estate Management & Development	1.17	24,400	-5.79	8.30%	56.359	-0.72	13.90	1.61
GAS	Gas Utilities	1.05	106,100	0.09	3.90%	54.307	0.01	15.91	3.42
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	10,250	-6.82	7.32%	130.042	-0.45	15.17	0.81
BID	Banks	0.60	28,500	-5.00	5.26%	26.469	-0.31	11.12	1.59
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	33,000	-1.49	3.94%	48.143	-0.07	45.67	1.81
BVH	Beverages	0.36	47,000	-6.00	6.38%	57.61	-0.23	19.49	1.59
GVR	Real Estate Management & Development	0.26	15,750	-6.80	7.30%	32.008	-0.19	13.54	1.27

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn